TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST Ngày: 24-02-2021 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 973/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXXST–HNGĐ ngày 31/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Bích T, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Xuân L, sinh năm 1960; Nơi cư trú cuối cùng: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Ngày 28/9/2020, Toà án nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Quyết định số 16/2020/QĐST-VHNGĐ tuyên bố ông Võ Xuân L mất tích từ ngày 19/10/2020. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lý Thị Bích T trình bày:*

Bà T và ông L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương vào năm 1988 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 188 ngày 04/5/1988. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện.

Quá trình chung sống bà T và ông L sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Lý Thị Mỹ X, sinh năm 1988. Tuy nhiên, không biết vì lý do gì từ tháng 09/2020, ông L bỏ nhà đi cho đến nay, không nói với gia đình hay chính quyền địa phương là đi đâu, làm gì. Gia đình đã tìm mọi cách liên lạc nhưng không có tin tức gì của ông L. Tháng 02/2020, bà T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên bố ông Võ Xuân L mất tích. Ngày 28/9/2020, Toà án nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Quyết định số 16/2020/QĐST-VHNGĐ tuyên bố ông Võ Xuân L mất tích từ ngày 19/10/2020. Hiện tại bà T cũng không biết ông L đang ở đâu và làm gì.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lý Thị Bích T và ông Võ Xuân L có 01 con chung tên Lý Thị Mỹ X, sinh năm 1988. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Bích T không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Bản sao Chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị Bích T, Lý Thị Mỹ X; Sổ hộ khẩu do Lý Thị Bích T đứng tên chủ hộ; Trích lục kết hôn; Giấy khai sinh; Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 28/9/2020; Trích lục số 461/VDS-TLQĐ ngày 19/10/2020.

** Bị đơn – ông Võ Xuân L*: Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông L không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Địa chỉ bị đơn sinh sống cuối cùng trước khi bỏ đi và bị tuyên bố mất tích: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn đã bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên bố mất tích từ ngày 19/10/2020 theo Quyết định số 16/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 28/9/2020. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích T và ông Võ Xuân L trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương vào năm 1988 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 188 ngày 04/5/1988. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn xác định trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do ông L bỏ nhà đi từ tháng 9/1990 cho đến nay, không có tin tức hay thông tin gì về cho gia đình. Hai vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung nhà từ thời điểm ông L bỏ nhà đi, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nguyên đơn đã tìm mọi cách liên lạc với bị đơn nhưng không có tin tức gì của bị đơn. Tháng 02/2020, nguyên đơn có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên bố bị đơn mất tích. Ngày 28/9/2020, Toà án nhân dân thị xã Bến Cát ban hành Quyết định số 16/2020/QĐST-VHNGĐ tuyên bố bị đơn mất tích từ ngày 19/10/2020. Hiện tại, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt, không tham gia và cũng có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, xem như bị đơn từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc. Nguyên đơn xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/1990, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn. Bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 9/1990 và bị Toà án tuyên bố mất tích. Từ khi

thụ lý hồ sơ vụ án vụ án hôn nhân và gia đình số: 973/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc: "Ly hôn", bị đơn không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Lý Thị Mỹ X, sinh năm 1988. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Bích T về việc ly hôn với bị đơn ông Võ Xuân L.

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Bích T được ly hôn với ông Võ Xuân L.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lý Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0048364 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Hồng Diễm Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm **Nguyễn Kim Lý** **Phan Hồng Diễm Phúc**